TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:151/2026/HS-ST
Ngày:15/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lường Xuân Thu.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ly; Đỗ Ngọc Toán.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:153/2026/TLST-HS, ngày 10/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:150/2026/QĐXXST-HS ngày 04/5/2026 đối với các bị cáo:

Hà Văn T - Sinh ngày 16/3/2004 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hà Văn N, sinh năm 1980 và bà: Mè Thị S, sinh năm 1986; Gia đình có 2 anh, em bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo sống chung như vợ, chồng với Lường Thùy L và có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2026, tạm giam từ ngày 16/01/2026, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. *(Có mặt)*

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lò Văn B, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn H, xã T, tỉnh Lai Châu. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 13/01/2026, tại thôn H, xã T, tỉnh Lai Châu, Công an tỉnh L bắt quả tang Hà Văn T, sinh năm 2004, cư trú tại thôn H, xã T, tỉnh Lai Châu, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 05 gói Heroine. Hà Văn T khai số Heroine của T mua về, mục đích để bán kiếm lời. Tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn T khai nhận: khoảng 19 giờ ngày 13/01/2026, tại thôn H, xã T, tỉnh Lai Châu, Hà Văn T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua Heroine với số tiền 500.000 đồng. T đồng ý và hẹn gặp người đàn ông này tại Trường Mầm non H1 thuộc thôn H, xã T để giao nhận Heroine. Sau đó, T lấy điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 của T đăng nhập vào tài khoản Messenger "idol Hoàng L1" của T gọi vào tào khoản M "Lò Xuân" của Lò Văn B, sinh năm 1977; cư trú cùng thôn H, xã T hỏi mua Heroine với số tiền 200.000 đồng, B đồng ý bảo T lên nhà B trao đổi, mua bán. Sau khi nói chuyện xong, T đi bộ đến nhà đưa cho B số tiền 200.000 đồng, B nhận tiền rồi lấy trong túi quần ra đưa cho T 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh giấy bạc của bao thuốc lá). Mua được H, T mang về đến một lán hoang ven đường chia gói Heroine vừa mua được thành 05 gói nhỏ (gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang và chữ viết). Sau đó, T gói chung 05 gói Heroine thành 01 gói bằng mảnh nilon màu trắng. Sau khi chia Heroine, T mang Heroine đến gần Trường mầm non H1, xã T để bán cho người đàn ông (đã hẹn mua bán Heroine trước đó) thì T bị Công an tỉnh L bắt quả tang hồi 21 giờ 15 phút cùng ngày và thu giữ vật chứng (như đã nêu ở trên).

Căn cứ lời khai của Hà Văn T hồi 23 giờ 00 phút ngày 13/01/2026, Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn B. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu tạm giữ của Lò Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, ngoài ra không thu giữ được các tài liệu chứng cứ khác. Tại Cơ quan điều tra Lò Văn B khai khoảng 19 giờ ngày 13/01/2026, B đang ở nhà thì T có gọi cho B hỏi mượn Dao cạo râu. Sau đó, T có đến nhà B lấy Dao cạo dâu rồi T đi đâu, làm gì thì B không biết. Việc T khai B bán Heroine cho T là không đúng, bản thân Bốp không được trao đổi mua bán Heroine với T.

Kết quả kiểm tra điện thoại của Hà Văn T và điện thoại của Lò Văn B có cuộc gọi Messenger của "idol Hoàng L1" đến Messenger của "Lò Xuân" vào hồi 19 giờ 58 phút ngày 13/01/2026.

Biên bản đối chất hồi 15 giờ 00 phút ngày 19/01/2026 Lò Văn B không thừa nhận được bán Heroine cho Hà Văn T như T đã khai báo.

Tại kết luận giám định số 109 ngày 16/01/2026 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn T có tổng khối lượng 0,43 gam; là ma túy, loại: Heroine.

Về vật chứng của vụ án: 0,43 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi giám định hết (không hoàn lại). Vật chứng còn lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12; 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Về phần dân sự: không.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSKV2, ngày 10/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù .

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh giấy có dòng kẻ. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 thu giữ của bị cáo Hà Văn T. T1 trả lại cho Lò Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về hòa nhập với gia đình, xã hội, tự sửa chữa sai lầm để làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/01/2026, tại thôn H, xã T, tỉnh Lai Châu, Hà Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói Heroine có tổng khối lượng 0,43 gam, mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh L bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn T đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Như vậy nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ pháp luật, mức án đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu đối với bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo có đủ điều kiện để nhận biết: Heroine là chất ma túy gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nên Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt nghiêm khắc đối với bất kỳ ai có một trong những hành vi liên quan đến chất ma túy. Nhưng vì lợi nhuận do mua bán chất ma tuý mà không phải mất nhiều công sức, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án độc lập giản đơn, bị cáo Hà Văn T mua ma tuý về để bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời, hành vi của bị cáo không những tạo điều kiện mà còn là nguyên nhân chính làm phát sinh tỷ lệ ngày càng gia tăng người nghiện chất ma tuý trên địa bàn, nên bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc. Song bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình đang khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh giấy trắng có dòng kẻ. Xét thấy số vật chứng này là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 thu giữ của bị cáo Hà Văn T. Xét thấy bị cáo đã dùng để liên lạc, trao đổi khi mua bán chất ma tuý. Nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Lò Văn B. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho Lò Văn B.

[7] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc H, bị cáo Hà Văn T khai mua của Lò Văn B, sinh năm 1977; cư trú tại thôn H, xã T, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập lấy lời khai, đồng thời cho Hà Văn T đối chất với Lò Văn B. Tuy nhiên, B không thừa nhận được bán Heroine cho T. Nên chưa đủ tài liệu, chứng minh để kết luận và xử lý đối với Lò Văn B.

Đối với người đàn ông hỏi mua Heroine của Hà Văn T, do T không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Kiểm tra chất ma túy qua nước tiểu đối với bị cáo Hà Văn T cho kết quả dương tính với ma túy, đối với Lò Văn B cho kết quả âm tính. Qua xác minh, xác định: Hà Văn T không thuộc các trường hợp bị xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2.Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

* Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 03** *(ba)* năm **09** *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/01/2026.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng; 05 mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 thu giữ của bị cáo Hà Văn T.

- Tuyên trả lại cho anh Lò Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu đã lập).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;Người có QLNVLQ.
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS –CA tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lai Châu;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Uyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Xuân Thu